

Ngày 30/06/2025	18,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	10.7%	8.8%	-10.7%

	Q2/25	
ROE	14.3%	+/- YoY ▲ 1.8%

	Q2/25		
DT thuần	99.4	QoQ	YoY
		▲ 25.0 ▲ 33.7%	▲ 12.2 ▲ 14.0%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	174	YoY
		▲ 20.0 ▲ 13.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	34.2	QoQ	YoY
		▲ 5.20 ▲ 18.0%	▲ 0.40 ▲ 1.2%
	tỷ VNĐ		

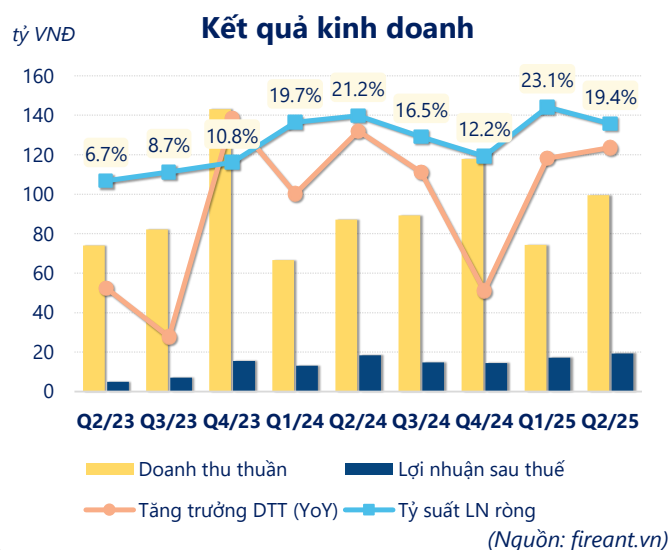
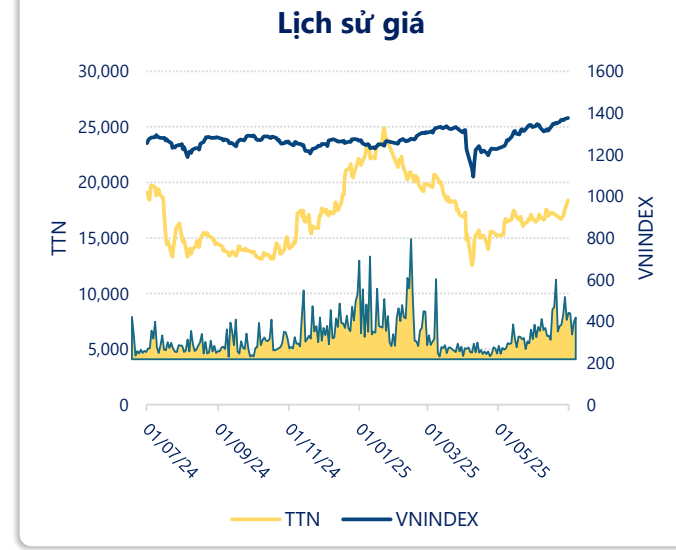
	6T 2025	
LN gộp	63.2	YoY
		▲ 3.40 ▲ 5.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	24.2	QoQ	YoY
		▲ 3.20 ▲ 15.5%	▲ 1.30 ▲ 5.9%
	tỷ VNĐ		

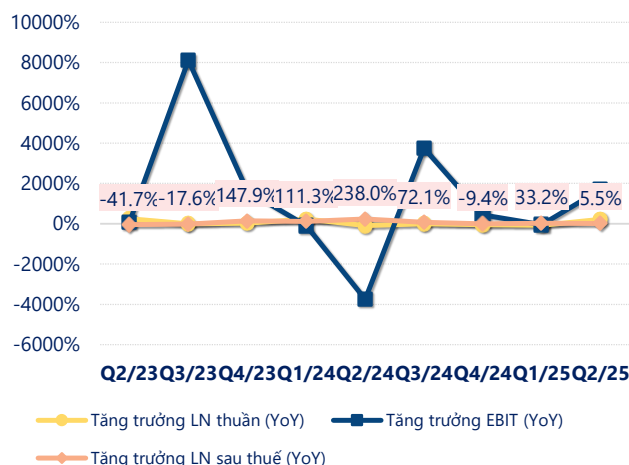
	6T 2025	
LN thuần	45.2	YoY
		▲ 7.20 ▲ 19.1%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	19.3	QoQ	YoY
		▲ 2.20 ▲ 12.7%	▲ 0.90 ▲ 4.8%
	tỷ VNĐ		

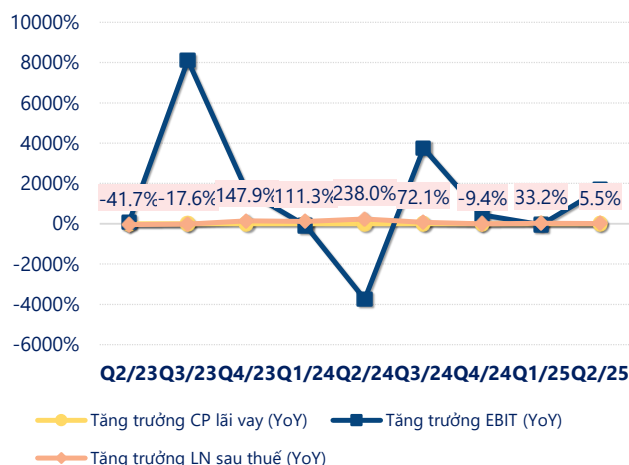
	6T 2025	
LN sau thuế	36.4	YoY
		▲ 4.80 ▲ 15.4%
	tỷ VNĐ	



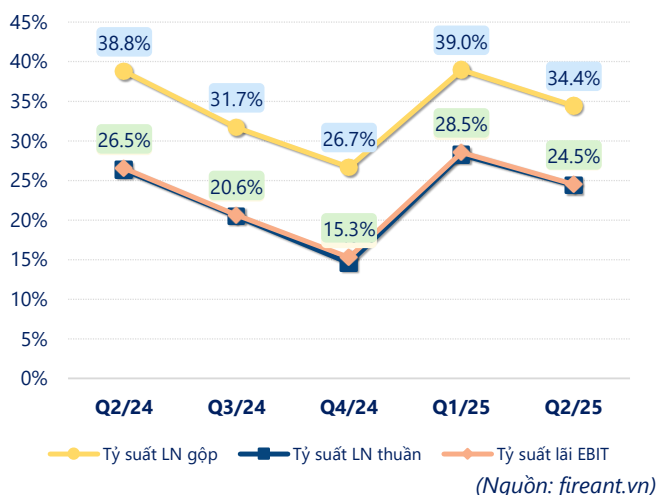
Tăng trưởng lợi nhuận



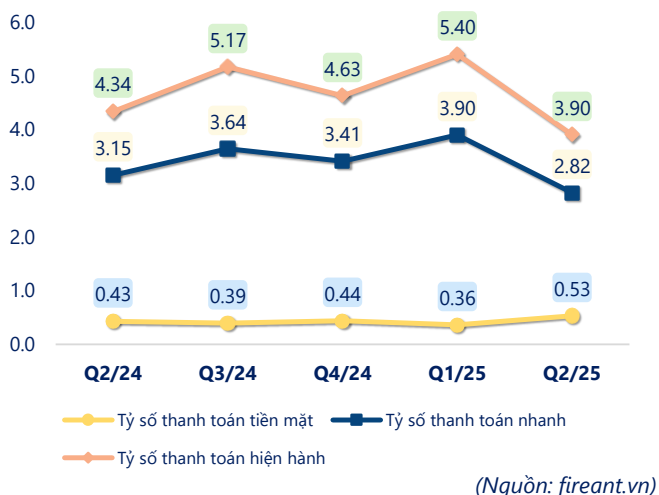
Tăng trưởng chi phí



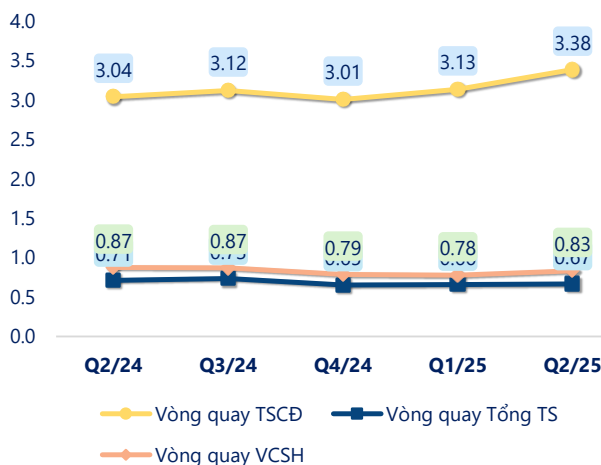
Tỷ suất lợi nhuận



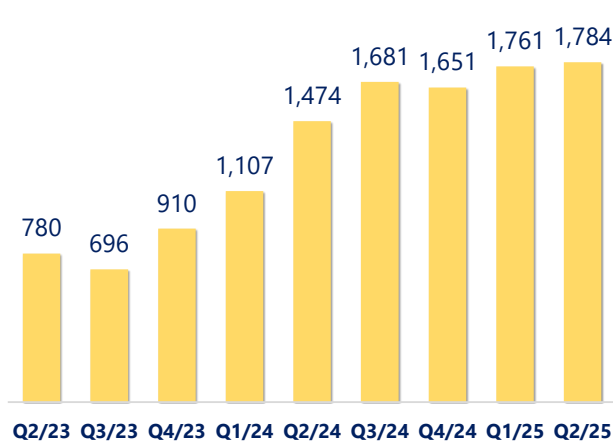
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	99.4	87.2	14.0%	174	154	13.1%
Giá vốn hàng bán	65.2	53.4	22.1%	111	94.0	17.7%
Lợi nhuận gộp	34.2	33.8	1.2%	63.2	59.8	5.8%
Doanh thu HĐTC	2.45	1.88	30.2%	4.38	2.81	55.8%
Chi phí TC	0.00	0.00		0.00	0.00	-99.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	4.22	4.05	4.3%	8.07	8.74	-7.6%
Chi phí QLDN	8.20	8.69	-5.7%	14.3	15.8	-10.0%
LN thuần từ HĐKD	24.2	22.9	5.9%	45.2	38.0	19.1%
Lợi nhuận khác	0.09	0.17	-46.1%	0.32	1.09	-70.8%
LN trước thuế	24.3	23.1	5.4%	45.6	39.1	16.6%
Lợi nhuận sau thuế	19.3	18.4	4.8%	36.4	31.6	15.4%
LNST của CĐ cty mẹ	19.3	18.4	4.8%	36.4	31.6	15.4%

(Nguồn: fireant.vn)

